ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /2022/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định một số chính sách hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

b) Các nội dung quy định về chính sách hỗ trợ thực hiện nông thôn mới đối với các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 không quy định tại Quyết định này thực hiện theo các quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các xã đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quyết định này.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ đối với các xã theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này thuộc địa bàn các huyện, thị xã; riêng các xã thuộc thành phố Quy Nhơn do ngân sách thành phố đảm bảo.

b) Các nội dung hỗ trợ phải có đăng ký danh mục thực hiện của địa phương và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện, tối đa không quá 75 triệu đồng/xã.

b) Đối với xã nông thôn mới nâng cao

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 5.000 triệu đồng/xã để xây dựng nông thôn mới nâng cao. Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển 4.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn sự nghiệp 500 triệu đồng.

c) Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu

Xã sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tiếp tục đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được ngân sách tỉnh hỗ trợ 2.000 triệu đồng/xã để hoàn thành đạt tiêu chí theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xã nông thôn mới kiểu mẫu. Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển 1.500 triệu đồng;

- Nguồn vốn sự nghiệp 500 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp đăng ký danh mục thực hiện của các địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện.

3. Giao Sở Tài chính

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thực hiện thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

4. Các sở, ngành liên quan của tỉnh

a) Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này.

b) Xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án thuộc sở, ngành phụ trách để thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Quyết định này.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan truyền thông tích cực tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung tại Quyết định này.

6. Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định này trên địa bàn.

b) Chủ động cân đối, bổ sung ngân sách địa phương; huy động nguồn lực ngoài ngân sách *(nguồn vốn tín dụng, vốn huy động doanh nghiệp, vốn hợp tác xã, huy động nhân dân tự nguyện đóng góp…)*; lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác để hỗ trợ các xã thực hiện các nội dung theo quy định tại Quyết định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách.

7. Giao Ủy ban nhân dân các xã

a) Tổ chức quản lý và thực hiện các nội dung chính sách trên địa bàn xã theo thẩm quyền quy định.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đúng nội dung theo quy định đối với các số liệu do địa phương đăng ký thực hiện đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả, không thất thoát, lãng phí; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Tổ chức vận động nhân dân, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia đóng góp nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung theo quy định tại Quyết định này.

8. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh, CV;
- TT THCB tỉnh;
- Lưu: VT, K19.